

TỈNH TIỀN GIANG

Số: 136/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XEÙT THAÁY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT NINH:

1. Công nhận sõi thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1947

Địa chỉ: 133A Long H, xã Long C, thị xã V, tỉnh B

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp G xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Khéo số tiền 40.000.000 đồng (*Trong đó số tiền vốn là 25.000.000 đồng và tiền lãi là 15.000.000 đồng*), trả 04 lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1 vào ngày 15/12/2018 trả 10.000.000 đồng;

+ Lần 2 vào ngày 15/12/2019 trả 10.000.000 đồng;

+ Lần 3 vào ngày 15/12/2020 trả 10.000.000 đồng;

+ Lần 4 vào ngày 15/12/2021 trả 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị P chậm trả tiền theo thời gian trên thì chị P phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông K tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 48770 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nên hoàn lại cho ông K số tiền chênh lệch là 700.000 đồng.

+ Chị P tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng nhưng chị P có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đột xuất được Ủy ban nhân dân xã Phú Đ xác nhận, nên chị P được miễn 50% phần án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị P có nghĩa vụ nộp 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân T